

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828801] - AutoCAD
(CCQ2305A)
CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 26.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 25..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	Bac	Bac	9,5	9,0	9,2
2	2123050188	Châu Du	18/05/2005	CCQ2305A			0	0	0
3	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A		Duy	5,0	8,0	6,8
4	2123050019	Nguy Thành	01/05/2005	CCQ2305A		Th	6,8	8,0	7,5
5	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A		Hieu	5,9	8,0	7,2
6	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A		Hoa	9,5	9,0	9,2
7	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A		Huy	7,7	8,5	8,2
8	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng Huy	15/09/2005	CCQ2305A		Huy	9,5	8,5	8,9
9	2122050054	Vũ Gia	04/06/2004	CCQ2205B			3,2	0	3,3
10	2123050178	Trần Duy Khang	20/08/2004	CCQ2305A		Khang	3,2	6,5	5,2
11	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A		Kiet	8,5	8,8	9,1
12	2123050138	Phạm Nguyễn Công Luận	30/01/2005	CCQ2305C			0	0	0
13	2123050020	Đạt Ngọc Lý	15/05/2005	CCQ2305A		Ly	7,7	8,9	8,4
14	2123050007	Vũ Văn Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A		Mang	9,5	9,0	9,2
15	2122050118	Lê Tuấn Phong	02/08/2004	CCQ2205A		Phong	2,3	0	0,9
16	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A		Phu	7,7	7,0	7,3
17	2123050032	Phạm Minh Quý	03/03/2004	CCQ2305A		Quy	9,5	9,0	9,2
18	2123050009	Nguyễn Thái Sơn	02/06/2005	CCQ2305A		Son	8,6	9,0	8,8
19	2123050045	Hồ Thanh Tấn	10/08/2005	CCQ2305A		Tan	6,8	8,2	7,8
20	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A			0	0	0
21	2123050047	Nguyễn Toàn	21/04/2005	CCQ2305A		Toan	6,8	8,0	7,5
22	2123050042	Nguyễn Văn Trí	24/08/2005	CCQ2305A		Tri	1,4	8,0	5,4
23	2123050030	Trần Hưng	23/07/2005	CCQ2305A		Hung	6,8	8,2	7,6
24	2123050029	Kiều Đan Trường	18/06/2005	CCQ2305A		Dan	3,2	6,5	5,2
25	2123050005	Nguyễn Huy Tú	31/08/2005	CCQ2305A		Tu	7,7	7,8	7,8
26	2123050027	Nguyễn Triệu Vũ	28/11/2005	CCQ2305A		Vu	9,3	7,5	8,4